

Số: /QĐ-SKHĐT

Kon Tum, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH KON TUM

Căn cứ Kế hoạch số 3993/KH-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đối ngoại - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các đồng chí Lãnh đạo Sở; Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở, Giám đốc Trung tâm xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ khởi nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Giám đốc, các phó giám đốc;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐNHC, TNH.

Ngô Việt Thành

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SKHĐT ngày tháng năm 2025
của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cải cách hành chính (CCHC); cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện; xây dựng, triển khai các giải pháp cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn liền với CCHC, chuyển đổi số toàn diện; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chất lượng thực thi chính sách, pháp luật và góp phần cải thiện các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) thuộc lĩnh vực của Sở; tạo động lực để đột phá và thu hút các nguồn lực đầu tư vào tỉnh.

- Hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên ứng dụng hiệu quả thành tựu của chuyển đổi số, xây dựng nền hành chính của tỉnh ngày càng chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 3993/KH-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030.

2. Yêu cầu

- Trưởng các phòng chuyên môn thuộc sở, Giám đốc Trung tâm xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ khởi nghiệp căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện công tác CCHC; nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác CCHC, nhất là người đứng đầu các đơn vị trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC, đề ra giải pháp khắc phục những hạn chế và các giải pháp nâng cao chất lượng công tác CCHC, đảm bảo tiến độ, lộ trình triển khai; không để xảy ra tình trạng chậm, muộn, bị phê bình, nhắc nhở;

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (chuyển đổi số) trong hoạt động công vụ ở các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền cải cách hành chính

a) Ban hành kịp thời Kế hoạch cải cách hành chính của Sở; thực hiện tốt công tác báo cáo cải cách hành chính định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Sở Nội vụ.

b) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính đến đội ngũ công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân bằng các hình thức đa dạng, nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng (*trên các trang Facebook, Zalo, trang thông tin điện tử của sở, của Trung tâm, tại Bộ phận một cửa và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trong công tác CCHC, chuyển đổi số...*) tạo điều kiện thuận tiện cho cán bộ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin, nắm bắt các nội dung về CCHC được kịp thời.

c) Triển khai các giải pháp khắc phục hạn chế trong hoạt động cung ứng dịch vụ công, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước⁽¹⁾; góp phần cải thiện Chỉ số SIPAS, PAPI tỉnh Kon Tum năm 2025 và các năm tiếp theo. Đảm bảo mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 90% trong năm 2025⁽²⁾.

đ) Gắn kết quả cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện cải cách hành chính.

2. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương và tỉnh ban hành trong năm đến Sở được triển khai kịp thời.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Sở trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp phát hiện qua rà soát, kiểm tra được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành Kế hoạch và Đầu tư, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, hợp pháp; triển khai kịp thời văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương; xây dựng, tham mưu ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh các quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh.

⁽¹⁾ Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 4329/UBND-NC ngày 02 tháng 12 năm 2024.

⁽²⁾ Chương trình số 2359/CTr-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật nhằm sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ những quy định không phù hợp.

- Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành Kế hoạch và Đầu tư; chú trọng các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tham mưu xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình cấp có thẩm quyền ban hành, bao gồm cả TTHC nội bộ, bảo đảm các TTHC được quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý và với chi phí tuân thủ thấp nhất.

b) Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch đầy đủ TTHC theo quy định. 100% hồ sơ TTHC của Sở phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và phải liên thông, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện.

c) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công. Thực hiện nghiêm việc báo cáo giải trình của người đứng đầu, xin lỗi người dân, doanh nghiệp và kịp thời khắc phục đối với các trường hợp để xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan.

đ) Tập trung đẩy mạnh công tác rà soát, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC, quy định không cần thiết làm phát sinh chi phí tuân thủ, nhất là của người dân, doanh nghiệp tại các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là pháp luật chuyên ngành.

e) Phân đầu 100% phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC được cơ quan xử lý, trả lời đúng thời gian quy định; trong đó trên 95% phản ánh kiến nghị trả lời công khai được tổ chức, cá nhân đánh giá hài lòng trở lên.

g) Tăng cường công tác số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết TTHC.

h) Rà soát, đề xuất cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

i) Phân đầu 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

k) Rà soát số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị

sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

1) 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tối thiểu 70% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Thực hiện đúng quy định của cấp có thẩm quyền về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định.

b) Nhiệm vụ

- Phối hợp tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ...

- Thực hiện hiệu quả công tác được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở; kịp thời hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý ngành của cấp huyện sau khi sắp xếp, tổ chức bộ máy.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

- Công chức thuộc sở, viên chức đơn vị sự nghiệp trực thuộc được sở tuyển dụng đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định.

- Công chức, viên chức được luân chuyển, bổ nhiệm đúng quy trình, tiêu chuẩn theo quy định.

- Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức thực hiện các văn bản, hướng dẫn về các quy định mới trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực theo quy định; bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Nâng cao trách nhiệm của công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Thường xuyên rà soát chất lượng các mặt của đội ngũ công chức, viên chức, đánh giá việc đáp ứng các quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp; xây dựng, tổ chức thực hiện

tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp, yêu cầu vị trí việc làm và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và năng lực thực thi công vụ.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức; từng bước lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, kết quả thực hiện nhiệm vụ đảm bảo phù hợp thực tế của cơ quan.

6. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

Tăng cường giám sát và công khai minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách về tài chính - ngân sách; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước; cơ chế giao quyền tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, thanh tra, giám sát và công khai minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Chỉ tiêu

- Hoàn thiện kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 80% các hệ thống thông tin của ngành có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành không phải cung cấp lại.

- Hoàn thiện kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

b) Nhiệm vụ

- Phát triển hạ tầng số đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và Hệ thống Bảo đảm an toàn thông tin (SOC) tỉnh Kon Tum.

- Phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử tỉnh, Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh...

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Tăng cường công tác truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Rà soát, sửa đổi quy trình (*quy trình áp dụng trong hệ thống ISO*) giải quyết công việc cơ quan, đảm bảo phù hợp quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (*theo đúng Công văn số 1672/UBND-TTHCC ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

- Tiếp tục duy trì, kết nối, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổng hợp Quy hoạch:

- Thực hiện theo thẩm quyền hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đơn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân tỉnh giao;

- Theo dõi, tham mưu, triển khai về kết quả chỉ số thành phần “*Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh*” thuộc Chỉ số CCHC của tỉnh.

2. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư và HTKN:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục dự án thu hút đầu tư vào tỉnh Kon Tum;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để tiếp nhận, xử lý những khó khăn, vướng mắc của Doanh nghiệp;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá công tác cải thiện, nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); tham mưu triển khai Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở và địa phương tỉnh Kon Tum (DDCI).

3. Nhiệm vụ nội dung công việc cụ thể của các phòng, Trung tâm: Chi tiết tại phụ lục kèm theo

4. Căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, Trưởng các phòng

chuyên môn thuộc sở, Giám đốc Trung tâm xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ khởi nghiệp phân công trách nhiệm cụ thể đến từng công chức, viên chức của đơn vị để triển khai thực hiện; chủ động phối hợp chặt chẽ với phòng Đối ngoại-Hành chính, thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ; định kỳ hàng quý, 6 tháng, một năm và đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về phòng Đối ngoại-Hành chính để tổng hợp chung. Giao phòng Đối ngoại-Hành chính tổng hợp tham mưu báo cáo định kỳ và đột xuất gửi Sở Nội vụ theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các phòng, Trung tâm kịp thời phản ánh (*qua Đối ngoại - Hành chính*) để tổng hợp trình lãnh đạo sở chỉnh sửa, bổ sung kịp thời./.
